

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 1062/2023/DS-ST

Ngày 14/4/2023.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân - là Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 578/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1031/2023/QĐST-DS ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1954, địa chỉ: 35/1A đường LT 16, khu phố Bình Hóa, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Ni- Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thanh H, địa chỉ cư trú: đường Nguyễn D, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ- có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Xuân P, sinh năm 1981, địa chỉ: 109-1B khu Gold Park, đường số 2, khu phố Giãn Dân, phường L, thành phố T, Thành phố H- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2019, bà Phan Thị T bán cho ông Lê Xuân P chiếc xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01206 với giá 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng, ông P thanh toán trước cho bà số tiền 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng, số tiền còn lại 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, ông P cam kết sẽ thanh toán cho bà trong vòng 01 tháng kể từ ngày 20/7/2019 đến ngày 20/8/2019, nếu không thanh toán sẽ lấy lại xe.

Tới ngày 03/01/2020, ông P mới thanh toán thêm cho bà số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng có ghi giấy xác nhận và 5.000.000 (Năm triệu) đồng không lập giấy tờ xác nhận. Do vậy, số tiền ông P còn nợ là 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng. Đến nay ông P không thanh toán thêm số tiền nào mặc dù bà có yêu cầu. Do ông P không có thiện chí trả nợ, nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền gốc còn lại là 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/8/2019 đến ngày 14/4/2023 theo mức lãi suất 10%/năm là $85.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \times 1.329 \text{ ngày} = 30.949.315 \text{ đồng}$. Tổng cộng cả gốc và lãi là 115.949.315 (một trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng.

Ngày 30/5/2021, nguyên đơn: Bà Phan Thị T khởi kiện bổ sung trình bày: Vào ngày 03/3/2019 bà có mua của ông Lê Xuân P 01 chiếc xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505 với tổng giá trị: 388.000.000 (Ba trăm tám mươi tám triệu) đồng. Bà có thanh toán cho ông P số tiền là 311.500.000 (Ba trăm mười một triệu năm trăm nghìn) đồng. Số tiền được chia thành 02 đợt, đợt 1 đặt cọc 280.000.000 đồng và đợt 2 là 31.500.000 đồng. Tổng số tiền bà còn thiếu ông P 76.500.000 (Bảy sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên sau đó giữa bà và ông P đã thỏa thuận lại là ông P đồng ý bớt cho bà 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Do vậy, tổng số tiền bà còn thanh toán cho ông P là 66.500.000 (Sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, các bên có thuận miệng với nhau là sau khi hoàn thủ tục sang tên cho bà trong thời hạn từ 1-3 tháng là vào tháng 5/2019- tháng 6/2019, bà mới thanh toán hết số tiền 66.500.000 (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng cho ông P. Ông P đã giao xe cho bà sử dụng từ ngày 03/3/2019.

Mặc dù vậy từ tháng 06/2019 đến nay, đã hai năm ông P vẫn không thực hiện thủ tục sang tên giấy tờ cho bà. Do ông P đã vi phạm tự thỏa thuận giữa hai bên nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức buộc ông Lê Xuân P tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên cho bà theo thỏa thuận, bà đồng ý thanh toán cho ông P số tiền còn lại là 66.500.000 (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng ngay sau khi ông P làm thủ tục sang tên cho bà được đứng tên trên giấy tờ chiếc xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505.

- Bị đơn Ông Lê Xuân P vắng mặt không lý do.

+Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

1. Giấy bán xe ngày 05/3/2015 (bản phô tô)
2. Giấy bán xe ngày 07/3/2019 (bản phô tô)
3. Đăng ký xe biển số 70B-012.06 (bản phô tô)
4. Giấy thỏa thuận không ghi ngày tháng năm
 - Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có
 - Các tài liệu chứng cứ do tòa án thu thập:
5. Quyết định cung cấp chứng cứ ngày 02/3/2022
6. Quyết định cung cấp chứng cứ ngày 18/11/2021

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần khắc phục.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015;

Căn cứ Điều 430, 357 BLDS năm 2005;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Phan Thị T

Buộc bị đơn: Ông Lê Xuân P thanh toán tiền mua bán xe biển số 70B-01206 còn nợ chưa thanh toán 85.000.000đ và tiền lãi trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505: Xét thấy, tại phiên tòa ngày 14/4/2023 người đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút phần khởi kiện bổ sung về yêu cầu ông Lê Xuân P tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505 cho bà và T đồng ý thanh toán cho ông P số tiền còn lại là 66.500.000 (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Lê Xuân P theo quy định của pháp luật nhưng đương sự nói trên vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt.

[3]. Về yêu cầu đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01206:

Về yêu cầu trả nợ gốc: quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Xuân P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt, không có bản khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do tòa án thu thập, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 20/7/2019, bà Phan Thị T bán cho ông Lê Xuân P chiếc xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01206 với giá 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng, ông P đã thanh toán cho bà T tổng số tiền 195.000.000 đồng, còn lại 85.000.000 đồng, ông P chưa thanh toán cho bà T, vi phạm nghĩa vụ cam kết trong giấy bán xe ngày 20/7/2019. Do đó bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lê Xuân P thanh toán tiền nợ gốc bán xe 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng là phù hợp với Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Về yêu cầu trả tiền lãi: Căn cứ vào giấy bán xe lập ngày 20/7/2019 thì P có trách nhiệm trả tiền còn thiếu 85.000.000 đồng từ ngày 20/7/2019 đến ngày 20/8/2019, sau ngày 20/8/2019 ông P không trả, vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ mua xe từ ngày 21/8/2019 nên bà Phan Thị T yêu cầu ông P trả lãi suất 10%/tháng tính từ ngày 21/8/2019 đến ngày mở phiên tòa 14/4/2023 là phù hợp với các điều 440, 357 và khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Cụ thể cần buộc ông Lê Xuân P trả tiền lãi là 85.000.000 đồng x 10%/365 x 1.329 ngày = 30.949.315 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 115.949.315 (một trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng.

[4]. Về yêu cầu đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505: Xét thấy, tại phiên tòa ngày 14/4/2023 người đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút phần khởi kiện bổ sung về yêu cầu ông Lê Xuân P tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505 cho bà và T đồng ý thanh toán cho ông P số tiền còn lại là 66.500.000 (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông Lê Xuân P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể ông Lê Xuân P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.797.466 đồng.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, 434, 440, Điều 347, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Lê Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị T số tiền mua bán chiếc xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01206 còn thiếu và tiền lãi tổng cộng là 115.949.315 (một trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng, trong đó tiền gốc 85.000.000 đồng và tiền lãi 30.949.315 đồng.

2. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì bị đơn ông Lê Xuân P còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Lê Xuân P tiếp tục thực hiện thủ tục sang tên xe Ford Transit 16 chỗ, mang biển số 70B-01505 cho bà Phan Thị T và bà Phan Thị T thanh toán cho ông P số tiền còn lại là 66.500.000 (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, bà Phan Thị T có quyền khởi kiện lại vụ án đối với phần yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Xuân P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.797.466 (năm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7a, 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng